

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/DS-ST
Ngày: 15 - 6 - 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương
Ông Lê Đức Hiền
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố Đ
Thẻ Căn cước công dân số xxxxxxxxxxx01, cấp ngày xx/xx/2025
Có mặt
- Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1998
Địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường C, thành phố Đ
Thẻ Căn cước công dân số xxxxxxxxxxx27, cấp ngày xx/xx/2023.
Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2025, các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Ngày 07/11/2023, bà Nguyễn Thị N có cho bà Lê Thị Ngọc A vay số tiền là 500.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 09/4/2024, bà Lê Thị Ngọc A đã trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng và xin được trả dần nhưng không trả. Ngày 16/12/2025, bà N đã làm thông báo gửi đến bà A và yêu cầu bà A phải hoàn trả số tiền còn thiếu lại nhưng bà A vẫn không trả.

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà N số tiền gốc đã vay còn thiếu lại là 200.000.000 đồng cùng lãi suất 1.66%/tháng, thời gian tính lãi tạm tính từ ngày 09/6/2024 đến ngày 09/12/2025 là 59.760.000 đồng.

Ngày 09/6/2026, bà Nguyễn Thị N có đơn xin rút yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc A phải hoàn trả 59.760.000 đồng và chỉ yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà N số tiền gốc đã vay còn thiếu lại là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà N số tiền gốc đã vay còn thiếu lại là 200.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

- *Tại bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2026, bị đơn bà Lê Thị Ngọc A trình bày:*

Trước đây, bà Lê Thị Ngọc A có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền là 700.000.000 đồng, bà A đã trả được cho bà N số tiền 500.000.000 đồng, còn nợ lại bà N số tiền 200.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà N số tiền gốc đã vay còn thiếu lại là 200.000.000 đồng và 59.760.000 đồng tiền lãi thì bà A đồng ý hoàn trả cho bà N số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng, đối với số tiền lãi thì bà A không đồng ý hoàn trả theo yêu cầu của bà N vì trước đây, bà A đã trả cho bà N 146.000.000 đồng tiền lãi. Hiện tại hoàn cảnh của bà A đang khó khăn, không có tiền để trả một lần theo yêu cầu của bà N và xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng bà A sẽ trả cho bà N số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N

Buộc bà Lê Thị Ngọc A hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 200.000.000 đồng tiền nợ gốc còn thiếu lại.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy

đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc còn nợ lại là 200.000.000 đồng. Bà Lê Thị Ngọc A đồng ý hoàn trả 200.000.000 đồng tiền gốc còn thiếu lại của bà N như xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu của các bên đương sự, xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc A cư trú tại khu phố A, phường C, thành phố Đ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự...năm 2025 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

3. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc 200.000.000 đồng còn thiếu lại.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị N và bà Lê Thị Ngọc A thừa nhận là bà Lê Thị Ngọc A còn nợ lại của bà Nguyễn Thị N số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Bà Lê Thị Ngọc A đồng ý hoàn trả số tiền gốc 200.000.000 đồng còn thiếu lại theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N nhưng xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng sẽ trả 2.000.000 đồng đến khi trả hết nợ. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07 tháng 11 năm 2023, bà Nguyễn Thị N có cho bà Lê Thị Ngọc A mượn số tiền 499.999.999 đồng (BL số 05, 06), ngày 09/4/2024, bà Lê Thị Ngọc A đã trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Vì vậy, bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A hoàn trả cho bà N số tiền gốc 200.000.000 đồng còn thiếu lại là có cơ sở và được chấp nhận.

[2] Bà Lê Thị Ngọc A đồng ý hoàn trả số tiền 200.000.000 đồng còn thiếu lại theo yêu cầu của bà N nhưng xin được trả dần hàng tháng, một tháng trả 2.000.000 đồng đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của bà A là thiếu thiện chí, cố tình chây ì, dấy đưa trong việc trả nợ. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên khi tham gia tố tụng, xét thấy cần buộc bà A phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà N theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N rút yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc A phải hoàn trả cho bà N số tiền lãi tạm tính là 59.760.000 đồng. Việc rút yêu cầu này xuất phát từ sự tự nguyện của bà N, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba nên được ghi nhận và đình

chỉ xét xử yêu cầu này của bà N.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đề nghị Điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Á phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự...năm 2025;

Áp dụng các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Lê Thị Ngọc A phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc còn nợ lại là 200.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc buộc bà Lê Thị ngọc A phải hoàn trả cho bà N số tiền lãi tạm tính là 59.760.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc A phải chịu 10.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N không phải nộp, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.494.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001523 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm trả thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 10 – Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Quang Dũng